TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2023/QĐCNTTLH

Nghi Xuân, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Quốc D và chị Vương Thị Phương Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Quốc D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Anh Trần Quốc D – Sinh năm 1981

+ Người bị kiện: Chị Vương Thị Phương Th – Sinh năm 1991

Cùng có địa chỉ: Thôn Trường A, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc D và chị Vương Thị Phương Th thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quốc D và chị Vương Thị Phương Th có 02 con chung, các bên thống nhất: Chị Vương Thị Phương Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Trần Thế T (Sinh ngày 23/9/2013) và Trần Thế Q (Sinh ngày 04/9/2019) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Quốc D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi con là 2.500.000 (*Hai triệu năm*

trăm ngàn) đồng/1 tháng, hai con là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 8/2023 đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Vương Thị Phương Th có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Quốc D không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Nghĩa Liên, Nghĩa Đàn, NA (GCNKH số 48 ngày 14/10/2013);
- Lưu: HSVA, TA.

THẨM PHÁN
(đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông